

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN HOA TIÊU HÀNG HẢI-TKV**



**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
(Dự thảo)**

Hạ Long, ngày 26 tháng 4 năm 2022

**DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022**

STT	Tên tài liệu	Trang
1	Chương trình làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	3-4
2	Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	5-10
3	Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2021	11-14
4	Báo cáo kết quả SXKD năm 2021; Kế hoạch SXKD năm 2022	15-20
5	Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGĐ năm 2021, đề xuất kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGĐ năm 2022.	21-22
6	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2021.	23-25
7	Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2021.	26-29
8	Tờ trình phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2021.	30
9	Báo cáo đánh giá kết quả SXKD và thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2021.	31-33
10	Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2022.	34
11	Dự thảo nghị quyết Đại hội.	35-39
12	Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông.	40

Dự thảo

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
(Ngày 26/4/2022)

STT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
1	07h30-08h00	Làm thủ tục đăng ký, phát thẻ biểu quyết, phát tài liệu cho cổ đông.	Phòng HCTH Đoàn Ngọc Bích
2	08h00-08h10	Ôn định tổ chức, chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, mời chủ tọa lên điều hành Đại hội.	TP HCTH: Nguyễn Xuân Thanh
3	08h10-08h15	Cử Thư ký, bầu Ban kiểm phiếu.	Chủ tịch HĐQT Nguyễn Văn Tứ
4	08h15-08h20	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.	Thành viên BKS: Đoàn Ngọc Bích
5	08h20-08h35	(1) Trình bày Quy chế và Chương trình làm việc của Đại hội;	UV HĐQT: Trần Đạo
		(2) Thảo luận và biểu quyết.	Chủ tịch HĐQT Nguyễn Văn Tứ
6	08h35-9h35	(1) Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2021	UV HĐQT, GD Trần Đạo
		(2) Báo cáo kết quả SXKD năm 2021; Kế hoạch SXKD năm 2022	
		(3) Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGĐ năm 2021, đề xuất kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGĐ năm 2022	
7	9h35-10h00	(1) Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2021;	Kế toán trưởng Lê Thị Thu Trang
		(2) Trình bày phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2021.	
		(3). Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát; Báo cáo thẩm định của BKS về:	Trưởng ban KS: Vũ Thị Dung

STT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
		Kết quả hoạt động SXKD của công ty, BCTC; báo cáo đánh giá công tác điều hành công ty của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2021. (4) Báo cáo đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022	
		(5) Thảo luận và biểu quyết.	- Chủ tịch HĐQT Nguyễn Văn Tứ - Ban kiểm phiếu tổng hợp kết quả Nguyễn Hữu Chung
	10h00-10h15	Nghỉ giải lao	Chủ tịch HĐQT Nguyễn Văn Tứ
11	10h15-11h00	(1) Trình bày Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.	Thư ký: Đoàn Bích Thủy
		(2) Thảo luận và biểu quyết.	Chủ tịch HĐQT Nguyễn Văn Tứ
		Tuyên bố bế mạc Đại hội	Chủ tịch HĐQT Nguyễn Văn Tứ
12	11h00	Chào cờ	TP HCTH: Nguyễn Xuân Thanh

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tứ

Số: /QC-VPC

Hạ Long, ngày tháng 4 năm 2022

Dự thảo

QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN HOA TIÊU HÀNG HẢI-TKV

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29/11/2019; Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức Hoạt động và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty; Căn cứ Biên bản họp HĐQT ngày 9/3/2022, Hội đồng Quản trị Công ty Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 bao gồm các nội dung sau:

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Hoa tiêu hàng hải-TKV.

1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

1.3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Điều kiện, quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

2.1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm đăng ký cuối cùng ngày **31/03/2022** do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp.

2.2. Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

- a) Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;
- b) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;
- c) Được Ban Tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;
- d) Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;
- e) Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

2.3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

- a) Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải thực hiện nghiêm các quy định phòng chống dịch bệnh, mang theo Giấy CMND hoặc thẻ căn cước..., Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;
- b) Trang phục lịch sự;
- c) Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;
- d) Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;
- e) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;
- f) Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- g) Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;
- h) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;
- i) Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

3.1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

- a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết; và các tài liệu khác liên quan;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;
- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

3.2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

4.1. Ban Kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và hai (02) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

4.2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn tiến hành kiểm phiếu biểu quyết.

4.3. Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu biểu quyết.

4.4. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

4.5. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

4.6. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

5.1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội.

5.2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

5.3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

5.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5.5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

5.6. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

5.7. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

5.8. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

Chương III **THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

6.1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 30 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

6.2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 7. Tiến hành Đại hội

7.1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

7.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết.

7.3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản, Nghị quyết Đại hội được thông qua.

Điều 8. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến. Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội để xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù

hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 9. Phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết, thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

9.1. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

9.2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

9.3. Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được thực hiện bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và được Chủ tọa Đại hội công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi Đồng ý/ Không đồng ý/ Không có ý kiến về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần đối với từng nội dung và được xác thực bằng việc cổ đông đánh dấu vào 01 (một) trong 3 (ba) ô tương ứng (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) ghi trong Phiếu biểu quyết và nộp lại cho Ban tổ chức sau khi kết thúc Đại hội.

9.4. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông đồng ý tán thành.

Điều 10. Biên bản Đại hội

10.1. Nội dung diễn biến Đại hội được thư ký lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

10.2. Biên bản Đại hội được Đại hội thông qua trước khi bế mạc và được công bố thông tin, gửi đến các cổ đông theo đúng quy định của pháp luật.

10.3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

Điều 11. Nghị quyết Đại hội

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua và được công bố trên website của công ty.

Điều 12. Hiệu lực thi hành của Quy chế

12.1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười hai (12) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

12.2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, CĐTĐN (ecopy);
- GD, Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- P. HCTH (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tứ

Số: /BC-VPC

Hạ Long, ngày tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO
Hoạt động của HĐQT năm 2021,
Phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

Căn cứ Luật doanh nghiệp; Điều lệ Công ty cổ phần Hoa tiêu hàng hải-TKV và Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT ngày 9/3/2022 của Hội đồng Quản trị (HĐQT). HĐQT Báo cáo tình hình hoạt động năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022, như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

1. Thông tin về các thành viên HĐQT

Số TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT
1	Nguyễn Văn Tứ	Chủ tịch HĐQT	27/9/2021
2	Trần Đạo	Thành viên HĐQT	27/9/2021
3	Phạm Tuấn Phong	Thành viên HĐQT	27/9/2021
4	Hoàng Thị Thường	Thành viên HĐQT	27/9/2021
5	Nguyễn Thị Huyền	Thành viên HĐQT	27/9/2021

2. Các cuộc họp của thành viên Hội đồng quản trị

Số TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Văn Tứ	02	100%	
2	Trần Đạo	02	100%	
3	Phạm Tuấn Phong	02	100%	
4	Hoàng Thị Thường	02	100%	
5	Nguyễn Thị Huyền	02	100%	

3. Hoạt động và giám sát của HĐQT.

3.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Định kỳ quý hoặc đột xuất, 05 thành viên Hội đồng quản trị họp theo quy chế hoạt động của HĐQT đánh giá tình hình SXKD của Công ty;

- Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Việc giám sát, chỉ đạo được thực hiện thường xuyên thông qua báo cáo tài chính năm 2021; Báo cáo trực tiếp của Giám đốc công ty tại các cuộc họp HĐQT. Nội dung giám sát tập trung vào tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, Đầu tư và sửa chữa tài sản, xây dựng hoàn thiện quy chế nội bộ; công tác

cán bộ và tổ chức sản xuất; Công tác quản trị chi phí; phát triển thương hiệu Hoa tiêu TKV; đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu kế hoạch, lợi nhuận theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3.2. Giám sát của HĐQT:

- Hội đồng quản trị đã tạo điều kiện thuận lợi nhất để giám đốc Công ty điều hành, chỉ đạo các đơn vị trong công ty thực hiện tốt nghị quyết, quyết định của HĐQT công ty và cấp trên. Trong quá trình hoạt động SXKD năm 2021, Giám đốc và bộ máy điều hành công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ các nội dung Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành. Triển khai tốt các biện pháp điều hành phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh và tình hình dịch bệnh Covid-19 “vừa phòng chống dịch bệnh hiệu quả, vừa đảm bảo hoạt động SXKD”.

- Giám đốc và bộ máy điều hành công ty đã triển khai, hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội cổ đông lần thứ nhất và HĐQT giao, thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021; bảo đảm việc làm, thu nhập cho người lao động, công tác an ninh trật tự, chính trị được giữ vững. Không xảy ra tai nạn lao động, tai nạn hàng hải.

- Chỉ đạo rà soát các quy chế quản lý doanh nghiệp, cụ thể: Thống nhất thời gian tiếp tục áp dụng các quy chế nội bộ: Quy chế quản lý lao động tiền lương ban hành kèm theo Quyết định số 194/QĐ-VPC ngày 16/04/2021; NQLĐ, TULĐTT ban hành kèm theo quyết định số 87/CV-VPC ngày 18/06/2019 áp dụng đến 31/03/2022. Các quy chế còn lại đến ngày 31/12/2021; chỉ đạo xây dựng các quy chế nội bộ mới thay thế các quy chế không còn phù hợp trình HĐQT.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban trực thuộc. Hội đồng quản trị đã bỏ nhiệm vụ ký HĐQT để giúp việc HĐQT.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Số TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
A	Các Nghị quyết			
1	01/NQ-HĐQT	27/9/2021	Về việc Bầu chủ tịch Hội đồng quản trị và bổ nhiệm Giám đốc Công ty	5/5 = 100 %
2	02/NQ-HĐQT	05/10/2021	Nghị quyết của Hội đồng quản trị (phiên họp thứ 2)	5/5 = 100 %
3	03/NQ-HĐQT	05/10/2021	Về việc phân công nhiệm vụ các Thành viên Hội đồng quản trị, Thư ký công ty cổ phần Hoa tiêu Hàng hải -TKV	5/5 = 100 %
B	Các quyết định			
1	14/QĐ-VPC-HCTH	07/10/2021	Về việc phân công nhiệm vụ các Thành viên Hội đồng quản trị, Thư ký công ty cổ phần Hoa tiêu Hàng hải -TKV	5/5 = 100 %

6. Về thực hiện nhiệm vụ được giao

a) Kết quả SXKD:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch quý IV năm 2021	Thực hiện quý IV năm 2021	% Hoàn thành KH
A	B	C	I	2	3=2/I
I	Doanh thu (GTSX)	Tr.đ	11.570	12.652	107,6
II	Lợi nhuận	Tr.đ	600	1.141	190,17
III	Lao động, thu nhập				
1	<i>Lao động định mức</i>	<i>Người</i>	84	82	97,62
	Người quản lý	“	4	4	100,00
	Người lao động	“	80	78	97,50
2	<i>Thu nhập bình quân</i>	<i>1.000đ/ng/th</i>	19.872	21.955	110,48
2,1	Người quản lý	1.000đ/ng/th	28.333	34.000	120
2,2	Người lao động	1.000đ/ng/th	19.450	21.338	109,7
IV	Chi trả cổ tức	%	6	8	133

b) bảo toàn và phát triển nguồn vốn sản xuất kinh doanh

Năm 2021, Công ty đã bảo toàn và phát triển nguồn vốn kinh doanh đồng thời chấp hành đầy đủ chính sách thuế và nghĩa vụ của Nhà nước. Nợ phải trả chiếm 27,3% tổng nguồn vốn và gấp 0,43 lần vốn chủ sở hữu; Khả năng thanh toán hiện thời 1,91 lần, nằm trong giới hạn cho phép. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế đạt 4,53% vốn chủ sở hữu. Các hệ số tài chính thực hiện đảm bảo theo kế hoạch của TKV.

Đánh giá chung: Năm 2021, trong một thời gian ngắn 03 tháng, Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao, các thành viên HĐQT đã phát huy vai trò, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty và của cổ đông.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2022

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Hoa tiêu hàng hải-TKV đề ra mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ cụ thể như sau:

A. Mục tiêu:

Xây dựng Công ty Cổ phần Hoa tiêu Hàng hải-TKV trở thành một đơn vị cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải uy tín, cung cấp dịch vụ chất lượng, đảm bảo an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường biển, tạo đà phát triển mạnh, bền vững vì lợi ích của các cổ đông, người lao động trong Công ty.

B. Phương hướng nhiệm vụ năm 2022.

1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
1	Số lượng tàu dẫn	lượt tàu	3 800
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	48 800
4	Lợi nhuận	“	2 800
5	Nộp ngân sách	Theo quy định của Nhà nước	
6	Tiền lương bình quân	1.000 đ/n/t	24 643
7	Chi trả cổ tức	%	≥7

2. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo Công ty hoàn thành nhiệm vụ SXKD Đại hội cổ đông và TKV giao; Hoàn thành đầu tư 01 canô cao tốc, 01 xe ô tô 16 chỗ phục vụ sản xuất với tổng giá trị 5 400 triệu đồng. Tiếp tục sắp xếp hoàn thiện mô hình tổ chức sản xuất theo hướng tinh gọn, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời thực hiện phương án giảm biên chế lao động quản lý, phục vụ phụ trợ theo chủ trương, hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

3. Tiếp tục hoàn thiện các lĩnh vực công tác quản trị; rà soát và sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý nội bộ của Công ty theo đúng quy định của pháp luật... Tăng cường tính minh bạch thông tin, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào việc quản lý sản xuất để sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiết kiệm vật tư, nâng cao năng suất lao động, quản trị chi phí...

4. Giữ giữ vững an ninh trật tự. Tiếp tục làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19, công tác an toàn bảo hộ lao động theo hướng đảm bảo thực sự khắc phục được triệt để các rủi ro, nguy cơ, nguyên nhân nhằm giảm thiểu tai nạn lao động một các vững chắc. Quan tâm hơn nữa tới việc chăm lo cải thiện điều kiện ăn, ở, đi lại...cho người lao động.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021; phương hướng nhiệm vụ năm 2022, HĐQT Công ty xin báo cáo Quý vị cổ đông.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tú

Số: /BC-VPC

Hạ Long, ngày tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO
Kết quả SXKD năm 2021, Kế hoạch SXKD năm 2022

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/9/2021;

Thực hiện nhiệm vụ Hội đồng quản trị Công ty giao, Giám đốc Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả SXKD năm 2021; Kế hoạch SXKD năm 2022, như sau:

PHẦN I
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch

Công ty được sự quan tâm, chỉ đạo của cấp trên cùng sự hỗ trợ, phối hợp hiệu quả của các đối tác khách hàng. Tập thể CBNV công ty đồng thuận, nhất trí cao trong việc thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021. Tuy nhiên, Dịch Covid-19 với những biến chứng mới nguy hiểm hơn, có tốc độ lây lan rất nhanh đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi mặt của đời sống xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và vẫn chưa có dấu hiệu sớm chấm dứt; lượng tàu đến Cảng Cẩm Phả giảm do các nguyên nhân: (i) Tàu đá vôi xuất khẩu bị hạn chế từ cuối năm 2020 (ii) tàu chở than nhập khẩu sụt giảm gần như bằng không do giá than nhập khẩu tăng cao và nhu cầu tiêu thụ than trong nước giảm (iii) giá cước vận tải tăng cao gấp 2,5-3 lần do giá nhiên liệu, phí phạt chậm tàu tăng cao (iv) do sự đứt gãy chuỗi cung ứng như: Thiếu Container rỗng, thiếu nhân công vận hành bốc xếp tại các cảng đích, thiếu thuyền viên...; Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên nhiều lượt tàu bị lùi giờ vì công tác kiểm dịch gặp khó khăn khi thiếu nhân lực, vật lực, điều kiện thời tiết xấu dẫn đến thiếu nước, không đủ điều kiện an toàn cho hoa tiêu thực hiện nhiệm vụ đưa đón tàu, làm chậm kế hoạch và ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất chung của Công ty. Giá nhiên liệu dầu diesel 0.05S tăng cao so với năm trước, phát sinh thêm chi phí cho công tác phòng dịch làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của công ty.

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD

1. Thực hiện các chỉ tiêu SXKD quý IV năm 2021

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Doanh thu	Tr đồng	13.070	12.772	97,7%
	- Doanh thu dịch vụ Hoa tiêu	“	13.000	12.652	97,3%
	- Doanh thu dịch vụ khác	“	70	120	171,4%
2	Giá trị sản xuất	Tr đồng	13.000	12.652	97,3%
3	Tổng chi phí	Tr đồng	12.470	11.631	93,3%
3.1	Chi phí trung gian		6.356	5.329	83,8%
3.2	Giá trị gia tăng		6.114	6.302	103,1%
	- Tiền lương		5.008	5.401	107,8%
	+ Tiền lương SXKD		4.668	4.993	107%
	+ Tiền lương NQL		340	408	120%
	- BHXH, BHYT, Công đoàn		388	402	103,6%
	- Khấu hao TSCĐ		718	499	69,5%
4	Lợi nhuận tổng số	Tr đồng	600	1.141	190,2%
5	Các chỉ tiêu về LĐTL				
	- Lao động định mức	Người	84	82	97.62%
	- Tiền lương bình quân	10 ³ đ/ng.th	19.872	21.955	110,5%
	- Đơn giá tiền lương		359	359	110%
6	Chi trả cổ tức	%	6	8	

3. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD

Từ các bảng số liệu trên cho thấy, năm 2021 đa số các chỉ tiêu SXKD của Công ty hoàn thành Kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra. Một số mặt quản lý chính được Công ty đánh giá như sau:

3.1. Công tác Quản lý an toàn lao động, an toàn hàng hải: Công ty đã thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý an toàn lao động, an toàn hàng hải kiểm tra chỉ đạo các đơn vị và người lao động thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, quy phạm an toàn; chấn chỉnh kịp thời những hành vi gây mất an toàn; tổ chức huấn luyện an toàn cho lao động theo quy định. Bởi vậy trong quý IV/2021 công tác an toàn lao động của Công ty luôn được đảm bảo.

3.2. Công tác Đầu tư XD CB, sửa chữa lớn: Hoàn thành sửa chữa nhà trạm trực điều hành hoa tiêu Cẩm Phả đưa vào sử dụng theo đúng kế hoạch phục vụ nhu cầu ăn nghỉ sinh hoạt cho Hoa tiêu và thuyền viên.

3.3. Công tác tiền lương và thu nhập của lao động: Trong quý IV năm 2021, công tác quản lý tiền lương và thu nhập luôn được thực hiện đảm bảo cân đối lợi ích giữa chủ sở hữu Công ty và người lao động, xây dựng được mối quan hệ lao động hài hòa, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và phát triển bền vững. Việc quản lý và sử dụng quỹ tiền lương luôn đảm bảo công khai, dân chủ, hợp lý, tuân thủ theo các quy định của Nhà nước, Tập đoàn và HĐQT Công ty.

3.4. Công tác quản trị chi phí:

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp khoán quản trị chi phí, trong đó theo dõi giám sát chặt chẽ các chi phí, nhất là những loại chi phí chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành như chi phí nhiên liệu và các chi phí khác bằng tiền.

- Bám sát kế hoạch cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải để phân công hoa tiêu dẫn tàu phù hợp với điều kiện thực tế, trong đó tăng cường hệ số kết hợp đưa đón hoa tiêu của phương tiện để tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động.

3.5. Công tác kế toán tài chính:

- Đã thực hiện đảm bảo kịp thời việc theo dõi, báo cáo công tác thống kê hàng ngày, báo cáo TKV hàng tháng, quý, năm kịp thời theo quy định của Tập đoàn và Công ty.

- Đã chủ động cân đối thu chi tài chính hợp lý, đảm bảo hoạt động thông suốt. Thường xuyên phân tích và kiểm soát các chỉ tiêu hoạt động tài chính, các chỉ số tài chính để hạn chế các rủi ro trong công tác tài chính.

* **Tóm lại:** Với sự cố gắng không ngừng, phát huy nội lực, lao động sáng tạo, Công ty đã hoàn thành kế hoạch SXKD Đại hội cô đồng giao; tiền lương, đời sống người lao động trong Công ty ổn định, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và Tập đoàn.

**PHẦN II:
KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022
NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH**

1. Mục tiêu tổng quát

Năm 2022 dự báo là một năm còn tiềm ẩn nhiều khó khăn thách thức do dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp, nhất là biến thể Omicron; do giá cước vận tải đường biển, giá thuê thuyền viên tăng, giá nhiên liệu vẫn neo ở mức giá cao; do khủng hoảng tại Ukraina; sự đứt gãy chuỗi cung ứng logistic có thể làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Do đó, Công ty phải tiếp tục đảm bảo thực hiện mục tiêu kép vừa phòng chống dịch covid-19 và ổn định sản xuất kinh doanh. Thực hiện chiến lược phát triển bền vững, hài hòa bằng việc cung cấp dịch vụ chất lượng tốt; đảm bảo an toàn về người, thiết bị, vốn và môi trường; đảm bảo an ninh trật tự, kỷ luật lao động; Kiểm soát tốt dịch bệnh theo phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt và triển khai các giải pháp để hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2022 với mục tiêu chung **“An toàn - Phát triển- Hiệu quả”**.

2. Mục tiêu cụ thể

Các chỉ tiêu, nhiệm vụ SXKD

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
1	Số lượng tàu dẫn	lượt tàu	3 800
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	48 800
4	Lợi nhuận	“	2 800
5	Nộp ngân sách	Theo quy định của Nhà nước	
6	Tiền lương bình quân	1.000 đ/n/t	24 643
7	Chi trả cổ tức	%	7

- Không để xảy ra tai nạn lao động, tai nạn hàng hải, an toàn trong sản xuất. Đảm bảo việc làm, thu nhập, nâng cao đời sống cho người lao động.

- Hoàn thành đầu tư 01 canô cao tốc, 01 xe ô tô 16 chỗ phục vụ sản xuất với tổng giá trị 5 400 triệu đồng.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, khả năng cạnh tranh mở rộng thị trường, phát triển bền vững; từng bước chuyển dịch hoạt động dịch vụ theo hướng đa dạng hoá, triển khai nghiên cứu phương án phát triển dịch vụ logistics, khai thác chuỗi giá trị gia tăng.

II. CÁC GIẢI PHÁP QUẢN LÝ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các giải pháp cơ bản

- Huy động sức mạnh hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của BCH Đảng bộ Công ty để chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Nhiệm vụ quan trọng trong năm 2022.

- Tập trung đẩy mạnh công tác truyền thông, trong đó quan tâm công tác truyền thông nội bộ để CBCNV nhận thức đầy đủ về khó khăn, thách thức, và thuận lợi để tạo ra sự đồng thuận cao nhất trong quá trình triển khai nhiệm vụ; truyền thông phục vụ việc cung cấp sản phẩm dịch vụ hàng hải ra ngoài Than.

- Tiếp tục phát huy bài học kinh nghiệm của những năm trước, điều hành quyết liệt từ tổ chức sản xuất, đổi mới công tác quản lý, điều hành, đầu tư; hoàn thiện cơ chế phân công, phân cấp quản lý, công tác cán bộ, đào tạo để chủ động thực hiện kế hoạch SXKD, tăng doanh thu, tạo đủ việc làm cho CBCNV. Thực hiện tốt chủ trương, giải pháp, kế hoạch của Tập đoàn. Ưu tiên lựa chọn các sản phẩm hàng hóa do các đơn vị trong TKV cung cấp trên nguyên tắc cạnh tranh.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và nhu cầu của xã hội theo cơ chế cạnh tranh. Để nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty cần tập trung vào xây dựng đội ngũ từ cán bộ đến người nhân viên có đủ trình độ chuyên môn, kỹ năng làm việc, đặc biệt là ý thức tổ chức kỷ luật, ý chí bản lĩnh trước những khó khăn thử thách, đây là nhân tố quyết định để nâng cao khả năng cạnh tranh

trên thị trường. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp từ người lao động đến cán bộ nhân viên tạo sự đồng thuận trong thực thi công việc.

- Xây dựng mối quan hệ đối với cộng đồng, khách hàng, đối tác, nội bộ, địa phương, truyền thông báo chí với tinh thần thân thiện, hợp tác, thấu hiểu, chia sẻ bằng nhiều hình thức thiết thực, hành động cụ thể như: Quảng cáo, đóng góp với địa phương, giúp đỡ các gia đình chính sách, các xã nghèo, thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với cộng đồng, thực hiện bảo vệ môi trường, xây dựng một thương hiệu, hình ảnh đẹp là giải pháp lâu dài cho việc phát triển bền vững của công ty.

2. Các giải pháp quản lý

a. Công tác quản trị điều hành

- Hoàn thiện hệ thống các văn bản, quản lý theo mô hình Công ty cổ phần, tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, tránh chồng chéo. Xây dựng mô hình quản lý hiệu quả, vừa đảm bảo sự phát triển bền vững theo định hướng chung của Tập đoàn TKV vừa đảm bảo sự chủ động, sáng tạo trong kinh doanh của Công ty.

- Cập nhật thường xuyên các thông tin về môi trường kinh doanh, về chủ trương, giải pháp của TKV, về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của các đơn vị khách hàng để chủ động lập kế hoạch sản xuất, cung cấp dịch vụ đảm bảo kịp thời, chất lượng tốt nhất.

- Tăng cường công tác quản lý kinh tế, kỹ thuật; hợp lý hóa sản xuất đến các bộ phận trạm, tàu, ca nô, tổ sản xuất nhằm mục tiêu đảm bảo chất lượng và hiệu quả sản phẩm dịch vụ Hoa tiêu hàng hải với chi phí thấp nhất.

- Tiếp tục phát triển thương hiệu Hoa tiêu TKV, không ngừng nâng cao vị thế và uy tín của công ty đối với các đối tác và khách hàng; nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ.

- Ổn định tổ chức các phòng ban, phân công nhiệm vụ rõ ràng, phát huy tối đa năng lực của cán bộ;

- Đổi mới công tác quản lý theo hướng tăng cường phân cấp để các phòng ban chủ động và nâng cao hiệu quả hoạt động.

b. Công tác Tổ chức-Nhân sự

- Quan tâm chăm lo đời sống người lao động. Tổ chức sản xuất hợp lý, rà soát lại, định biên lao động ở tất cả các bộ phận để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện SXKD, tiết kiệm tăng năng suất lao động để tăng thu nhập cho người lao động.

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực toàn diện, đồng bộ phù hợp với sự phát triển của ngành theo hướng tuyển chọn nhân lực chất lượng cao.

- Cử Hoa tiêu hàng hải, lãnh đạo, cán bộ, nhân viên các phòng tham gia các khoá học ngắn hạn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ Hoa tiêu trong và ngoài nước trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức học nâng cao trình độ Tiếng Anh chuyên ngành và chuyên môn hoa tiêu dẫn tàu cho lực lượng Hoa tiêu hàng hải, trực ban Hoa tiêu và các phòng chuyên môn để nâng cao chất lượng dịch vụ, phù hợp với tiêu chuẩn về Hoa tiêu hàng hải của Bộ Giao thông Vận tải.

c. Công tác Kỹ thuật, Đầu tư, an toàn:

- Khai thác công năng các sáng kiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin mà Công ty đã đầu tư trang sắm để nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, tiết kiệm lao động sống, giúp quản lý hiệu quả. Bên cạnh đó, quản trị triệt để chi phí sản xuất về chất lượng sửa chữa, tiến độ sửa chữa, giá thành sửa chữa ... tiến độ thanh quyết toán các hạng mục sửa chữa.

- Đầu tư mua sắm 01 ca nô cao tốc và 01 ô tô 16 chỗ ngồi dần thay thế các phương tiện đang sử dụng kém hiệu quả để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Công tác an toàn: Thực hiện nghiêm túc kế hoạch về an toàn bảo hộ lao động từ công tác tuyên truyền, huấn luyện, tổ chức thực hiện và công tác kiểm tra, giám sát; tổ chức diễn tập PCCN, cứu hộ ... kiểm tra lực lượng chuyên môn, tính sẵn sàng chiến đấu của CBCNV trước việc khắc phục các sự cố.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh năm năm 2021; Kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp điều hành năm 2022 của Công ty cổ phần Hoa tiêu hàng hải-TKV./.

Nơi nhận:

- Tập đoàn TKV (b/c)
- HĐQT, BKS (ecopy);
- Giám đốc, các PGĐ (ecopy);
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy);
- Các cổ đông Công ty;
- Văn phòng (Đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ỦY VIÊN HĐQT- GIÁM ĐỐC**

Trần Đạo

Số: /BC-VPC

Hạ Long, ngày tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO
Về việc: Chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS
và Ban Giám đốc Công ty

1. Tiền lương, thưởng thù lao HĐQT, BKS, BGĐ năm 2021:

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Hoa tiêu Hàng hải-TKV;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất năm 2021. Mức tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGĐ Công ty năm 2021 được chi trả như sau:

S T T	Chức vụ	Nghị quyết Đại hội				Kết quả thực hiện				So sánh %
		Số người (BQ)	Tổng số (Trđ)	<i>Trong đó:</i>		Số người (BQ)	Tổng số (Trđ)	<i>Trong đó:</i>		
				Tiền lương	Thù lao			Tiền lương	Thù lao	
1	HĐQT	5	62,28		62,28	5	62,28		62,28	100
-	Chủ tịch	1	14,28		14,28	1	14,28		14,28	100
-	Ủy viên	4	48		48	4	48		48	100
2	BKS	3	36,6		36,6	3	36,6		36,6	100
-	Trưởng ban	1	12,6		12,6	1	12,6		12,6	100
-	Ủy viên	2	24		24	2	24		24	100
3	Ban GD	4	339,78	339,78		4	407,73	407,73		120
-	Giám đốc	1	95,76	95,76		1	114,91	114,91		120
-	Phó Giám đốc	2	168	168		2	201,6	201,6		120
-	Kế toán trưởng	1	76,02	76,02		1	91,22	91,22		120
	Cộng	12	438,66	339,78	98,88	12	506,61	407,73	98,88	115

2. Đề xuất mức tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGĐ năm 2022:

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Căn cứ Kế hoạch SXKD của Công ty, HĐQT Công ty đề nghị thực hiện Công văn số 6050/TKV-KH ngày 27/12/2021 và Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/07/2019 của TKV để xây dựng mức lương, mức thù lao HĐQT, BKS, BGĐ Công ty năm 2022 như sau:

STT	Chức danh	Số người	Tổng số (Tr.đ)	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị		249,12		249,12	
-	Chủ tịch HĐQT	1	57.12		57.12	
-	Ủy viên HĐQT	4	192		192	
2	Ban Kiểm soát		146.4		146.4	
-	TB kiểm soát	1	50.4		50.4	
-	UV Ban kiểm soát	2	96.0		96.0	
3	Ban Giám đốc	4	1 456.2	1 456.2		
-	Giám đốc	1	410,4	410,4		
-	Phó giám đốc	2	720	720		
-	Kế toán trưởng	1	325,8	325,8		
	Tổng số		1 851,72	1 456.2	395,52	

Ban giám đốc công ty bao gồm: 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và 01 Kế toán trưởng.

Ghi chú: Tiền lương năm 2022 của BGD chưa gồm tiền lương vượt lợi nhuận kế hoạch theo quy định tại khoản 4 điều 6 nghị định 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

• **Phương thức chi trả:**

- Tiền lương, thù lao tháng = Tiền lương, thù lao năm /12 tháng;
- Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS, BGD Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao tháng; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, CĐTN (ecopy);
- GD, Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- Phòng HCTH (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tú

Số: /BC-BKS

Hạ Long, ngày tháng 3 năm 2022

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
GIÁM ĐỐC CÔNG TY NĂM 2021**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản thi hành Luật;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 27/9/2021;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Ban Kiểm soát Công ty xin được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động và thực hiện công tác giám sát quản lý Công ty của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty năm 2021 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Công ty cổ phần hoa tiêu hàng hải-TKV tổ chức ngày 27/9/2021 đã bầu Ban kiểm soát gồm 03 thành viên. Ngay sau đó, Ban kiểm soát đã họp bầu trưởng ban kiểm soát, phân công nhiệm vụ cho các thành viên thực hiện nhiệm vụ kiểm soát, thực hiện các nội dung liên quan đến công tác bàn giao thực hiện nhiệm vụ Kiểm soát viên trong năm 2021 từ Công ty TNHH MTV sang Công ty cổ phần. Ban Kiểm soát Công ty thực hiện họp thường kỳ mỗi quý một lần và theo yêu cầu công việc. Tại các phiên họp đều đưa ra thảo luận giữa các thành viên về các nội dung về kiểm soát hoạt động của Công ty và kiểm soát chuyên đề, các nội dung liên quan tới việc tham gia góp ý kiến xây dựng các quy chế, quy định trong Công ty cổ phần Hoa tiêu Hàng Hải - TKV. Ban Kiểm soát đã thực hiện các nội dung về đánh giá tình hình thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty; Kiểm soát, thẩm định báo cáo tài chính của Công ty cổ phần năm 2021; Giám sát một số lĩnh vực quản lý của Công ty như: công tác quản lý và sử dụng TSCĐ, sửa chữa TSCĐ, công tác quản lý vật tư, công tác thuê ngoài, quản lý sử dụng lao động, tiền lương,

- Trong quá trình kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh quý IV năm 2021, Ban Kiểm soát đã có các ý kiến đối với bộ phận thực hiện và điều hành sản xuất kinh doanh và đã được HĐQT, Giám đốc Công ty tiếp nhận, bổ sung trong công tác quản lý của Công ty.

II. GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, GIÁM ĐỐC CÔNG TY

1. Hình thức, hoạt động giám sát của Ban kiểm soát.

1.1. Ban Kiểm soát Công ty thường xuyên giám sát các hoạt động của HĐQT Công ty thông qua việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Quy chế hoạt động của HĐQT; Các Nghị quyết, Quyết định do HĐQT Công ty ban hành.

1.2. Ban Kiểm soát giám sát hoạt động của Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác thông qua việc thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh giữa Giám đốc Công ty và Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị; các Quyết định của Giám đốc trong các lĩnh vực thuộc quyền hạn của Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty.

1.3. Kiểm soát tình hình hoạt động SXKD quý IV của Công ty, kiểm soát báo cáo tài chính năm 2021.

2. Kết quả giám sát:

2.1. Về hoạt động của HĐQT

Ban Kiểm soát đã xem xét báo cáo hoạt động năm 2021 và nhất trí với các nội dung của báo cáo này, kết hợp với việc giám sát của Ban kiểm soát, có một số đánh giá như sau:

- HĐQT Công ty đã thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT. Thực hiện chức năng quản lý Công ty thông qua việc ban hành Nghị quyết, Quy chế, Quyết định, Quy định và tổ chức kiểm tra việc thực hiện;

- Năm 2021, Hội đồng Quản trị Công ty đã tổ chức họp 02 phiên, giải quyết nhiều nội dung liên quan đến việc bầu Chủ tịch hội đồng quản trị, Giám đốc công ty, phân công nhiệm vụ các thành viên hội đồng quản trị, thu ký, chỉ đạo điều hành SXKD quý IV, thực hiện nghị quyết của đại hội đồng cổ đông. Các nội dung đưa ra theo luận đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời;

- HĐQT đã tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các lĩnh vực quản lý, điều hành sản xuất, công tác kiểm soát chi phí sản xuất nên đã tạo sự ổn định đồng bộ trong SXKD, phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Các uỷ viên HĐQT là những người có năng lực quản lý và có tư cách đạo đức tốt; Các thành viên đã làm việc khẩn cấp, năng động, sáng tạo, có hiệu quả, thể hiện được tinh thần trách nhiệm đối với Công ty và đối với các cổ đông.

2.2. Về hoạt động quản lý điều hành của Giám đốc Công ty

Giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động SXKD theo chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Kịp thời triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn TKV với Công ty;

- Kịp thời đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty. Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền;

- Trực tiếp thay mặt Công ty ký các hợp đồng lao động, tín dụng, kinh tế và thương mại đảm bảo đúng chế độ quy định, đúng pháp luật;

- Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bổ nhiệm cán bộ, tuyển dụng lao động... Công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng được thực hiện đúng Quy chế, quy định Công ty và các văn bản hướng dẫn của Tập đoàn được thực hiện dân chủ, công khai và minh bạch.

- Thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Công tác an ninh trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo;

- Tổ chức thực hiện công tác sửa chữa TSCĐ theo đúng quy định;

- Chủ động điều hành hoạt động SXKD hằng ngày bằng cơ chế chính sách và giải pháp đồng bộ từ Công ty đến các đơn vị phòng ban;

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả kế hoạch SXKD của Công ty, đa số các chỉ tiêu SXKD của Công ty hoàn thành kế hoạch Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra (chỉ tiêu doanh thu chưa đạt).

***Tóm lại:** Trong năm 2021, HĐQT, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác trong Công ty Cổ phần Hoa tiêu hàng hải-TKV đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình trong việc quản lý, điều hành SXKD để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra, tạo tiền đề cho năm 2022 và các năm tiếp theo.

Năm 2021, Ban Kiểm soát đã cố gắng để hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của Điều lệ Công ty. Đạt được kết quả trên ngoài sự nỗ lực của từng thành viên, Ban kiểm soát còn nhận được sự ủng hộ của HĐQT, Ban Giám đốc, sự phối hợp của các phòng ban trong Công ty và của các cổ đông. Ban Kiểm soát xin trân trọng cảm ơn sự phối hợp đó, mong muốn trong năm 2022 và các năm tiếp theo của nhiệm kỳ Ban kiểm soát sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ và hợp tác hơn nữa để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình vì lợi ích của Công ty và quyền lợi của các cổ đông.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- Giám đốc, các PGĐ (ecopy);
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy);
- Các cổ đông Công ty;
- P. HCTH (Đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Vũ Thị Dung

Số: /BC-VPC

Hạ Long, ngày tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO
TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2021/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2021;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 27 tháng 9 năm 2021;

Thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, Giám đốc Công ty báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu chính trong báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán như sau:

Phần thứ nhất:
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ĐTV: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Mốc thời gian	
			31/12/2021	01/10/2021
A	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	34 929 968 994	33 686 265 140
A1	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	24 564 198 906	24 835 199 243
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	19 343 534 009	17 646 816 006
1	Tiền	111	4 412 731 430	3 544 983 388
2	Tương đương tiền	112	14 930 802 579	14 101 832 618
II	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	2 480 022 145	4 505 924 248
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	2 405 693 685	4 258 912 916
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	16 926 900	152 759 097
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		
4	Phải thu ngắn hạn khác	136	57 401 560	94 252 235
III	Hàng tồn kho	140	246 979 151	346 944 835
1	Hàng tồn kho	141	246 979 151	346 944 835
IV	Tài sản ngắn hạn khác	150	2 493 663 601	2 335 514 154
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	411 635 377	546 261 599
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152	2 081 240 930	1 789 252 555
3	Thuế và các khoản phải thu	153	787 294	

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Mốc thời gian	
			31/12/2021	01/10/2021
	của nhà nước			
A2	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	10 365 770 088	8 851 065 897
I	Các khoản phải thu dài hạn	210		
1	Phải thu dài hạn khác	216		
II	Tài sản cố định	220	7 218 570 316	7 717 872 316
1	Tài sản cố định hữu hình	221	5 351 288 611	5 843 390 611
-	<i>Nguyên giá</i>	222	31 489 770 600	31 489 770 600
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	223	(26 138 481 989)	(25 646 379 989)
2	Tài sản cố định vô hình	227	1 867 281 705	1 874 481 705
-	<i>Nguyên giá</i>	228	2 439 636 364	2 439 636 364
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	229	(572 354 659)	(565 154 659)
III	Tài sản dở dang dài hạn	240		
1	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		
IV	Đầu tư tài chính dài hạn	250		
1	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		
2	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		
V	Tài sản dài hạn khác	260	3 147 199 772	1 133 193 581
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	3 147 199 772	1 133 193 581
B	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	34 929 968 994	33 686 265 140
B1	NỢ PHẢI TRẢ	300	12 876 935 962	12 609 669 579
I	Nợ ngắn hạn	310	12 876 935 962	12 609 669 579
1	Phải trả người bán ngắn hạn	311	1 962 851 859	245 725 200
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	338 552 330	293 001 685
4	Phải trả người lao động	314	7 072 946 871	8 129 732 783
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	315		214 197 000
6	Phải trả ngắn hạn khác	319	162 915 298	98 859 960
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	3 339 669 604	3 628 152 951

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Mốc thời gian	
			31/12/2021	01/10/2021
II	Nợ dài hạn	330		
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		
2	Dự phòng phải trả dài hạn	342		
B2	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	22 053 033 032	21 076 595 561
I	Vốn chủ sở hữu	410	22 053 033 032	21 076 595 561
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411	20 220 000 000	20 220 000 000
2	Thặng dư vốn cổ phần	412	856 595 561	856 595 561
3	Quỹ đầu tư phát triển	418		
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	976 437 471	
5	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		
II	Nguồn kinh phí và các quỹ khác	430		
1	Nguồn kinh phí	431		

Phần thứ hai:
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
ĐTV: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Mốc thời gian	
			Năm 2021	Năm 2020 (Không có số liệu)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	12 651 940 746	
2	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	12 651 940 746	
3	Giá vốn hàng bán	11	7 636 923 339	
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	5 015 017 407	
5	Doanh thu hoạt động tài chính	21	119 628 980	
6	Chi phí tài chính	22	12 134 416	
7	Chi phí bán hàng	25		
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	3 982 006 130	
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	1 140 505 841	
10	Thu nhập khác	31		

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Mốc thời gian	
			Năm 2021	Năm 2020 (Không có số liệu)
11	Chi phí khác	32		
12	Lợi nhuận khác	40		
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	1 140 505 841	
14	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	976 437 471	
15	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, CĐTN (ecopy);
- GĐ, Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- VP (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.

GIÁM ĐỐC

Trần Đạo

Số: /TTr-VPC

Hạ Long, ngày tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc: Phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: Các cổ đông

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty; Điều kiện thực tế sản xuất kinh doanh, lợi ích của cổ đông, người lao động trong Công ty, Hội đồng Quản trị đề xuất Phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2021 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (Tr.đ)
I	Lợi nhuận trước thuế	1 140 505 841
1	Trích nộp thuế TNDN	164 068 370
II	Lợi nhuận sau thuế	976 437 471
1	Chia cổ tức: 8% vốn điều lệ	404 400 000
2	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích khoản 1	572 037 471
2.1	Trích quỹ đầu tư phát triển: 30%	
2.2	Quỹ thưởng Người quản lý Công ty (\leq 1 tháng lương thực hiện của Người quản lý Công ty năm 2021)	34 000 000
2.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (\leq 3 tháng lương thực hiện của Công ty năm 2021)	538 037 471
-	Quỹ khen thưởng (70%)	161 411 241
-	Quỹ phúc lợi (30%)	376 626 230

Kính trình Quý vị cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, CĐTN (ecopy);
- GD, Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- VP (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tứ

Số: /BC-BKS

Hạ Long, ngày tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ CỦA BKS VỀ KẾT QUẢ SXKD VÀ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO
TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2021

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/9/2021; Căn cứ Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Hoa tiêu hàng hải, Ban Kiểm soát xin được báo cáo trước Quý vị cổ đông đánh giá kết quả SXKD và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2021 như sau:

- Ban Kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu tại Báo cáo kết quả SXKD và Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

- Ban Kiểm soát Công ty xét thấy phương pháp thực hiện kiểm toán, các chuẩn mực kiểm toán của Công ty Kiểm toán cũng như các chuẩn mực kế toán và chế độ tài chính Công ty áp dụng trong Báo cáo Tài chính quý IV năm 2021 của Công ty đã đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng chế độ quy định. Báo cáo tài chính đã kiểm toán phản ánh minh bạch, trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào thời điểm ngày 31/12/2021 cũng như kết quả kinh doanh và các dòng luân chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày.

- Công tác hạch toán đảm bảo không có sai sót trọng yếu, thời gian lập và gửi báo cáo Tài chính các quý và năm kịp thời, đúng mẫu biểu quy định.

- Mở sổ và ghi chép số liệu kế toán rõ ràng, thống kê đầy đủ, lưu trữ chứng từ khoa học, đúng quy định. Thực hiện công tác kiểm kê tài sản, tiền mặt tồn quỹ, hàng hóa, vật tư, thành phẩm tồn kho, công nợ phải thu, phải trả, đối chiếu công nợ... theo đúng hướng dẫn của Tập đoàn.

- Ban Kiểm soát Công ty nhất trí với các số liệu Báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Công ty cũng như nhận xét của Kiểm toán viên đưa ra trong Báo cáo kiểm toán qua một số chỉ tiêu chủ yếu đã được các báo cáo trên trình bày, tôi xin phép được trình bày về tình hình tài chính như sau:

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu SXKD chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch quý IV năm 2021	Thực hiện quý IV năm 2021	% Hoàn thành KH
A	B	C	1	2	3=2/1
I	Doanh thu	Tr.đ	11.570	12.772	110,39
II	Lợi nhuận	Tr.đ	600	1.141	190,17
III	Lao động, thu nhập				
1	Lao động định mức	Người	84	82	97,62
	Người quản lý	“	4	4	100,00
	Người lao động	“	80	78	97,50
2	Thu nhập bình quân	1.000đ/ng/th	19.872	21.955	110,48
2,1	Người quản lý	1.000đ/ng/th	28.333	34.000	120
2,2	Người lao động	1.000đ/ng/th	19.450	21.338	109,7
IV	Chi trả cổ tức	%	6	8	133

2. Về cơ cấu tài chính:

- Hệ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn = 27,3 %;
- Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH = 0,43 lần.

3. Về khả năng thanh toán:

- Hệ số khả năng thanh toán hiện thời = 1,91 lần;
- Hệ số khả năng thanh toán nhanh = 1,89 lần;

4. Về hiệu quả sử dụng vốn:

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu đạt: 7,72%;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản đạt: 2,75%;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH: 4,53%;

Qua các số liệu trên cho thấy quý IV năm 2021 hoạt động SXKD của Công ty chủ yếu như sau: Nợ phải trả chiếm 27,3% tổng nguồn vốn và gấp 0,43 lần vốn chủ sở hữu; Khả năng thanh toán hiện thời 1,91 lần, nằm trong giới hạn cho phép. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế đạt 4,53% vốn chủ sở hữu. Các hệ số tài chính thực hiện đảm bảo theo kế hoạch của TKV.

5. Đánh giá một số chỉ tiêu và hoạt động khác:

- Tình hình chấp hành các quy định pháp luật hiện hành: Trong năm 2021 Công ty đã thực hiện tốt các quy định pháp luật hiện hành trong sản xuất kinh doanh và thực hiện các nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước. Việc nộp các báo cáo giám sát, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính và các báo cáo khác theo quy định đảm bảo kịp thời, đúng hạn. Việc công bố thông tin các báo cáo theo quy định đúng thời gian, không bị các cơ quan quản lý nhắc nhở về nộp các báo cáo và việc công bố thông tin chậm hoặc không đầy đủ nội dung.

- Năm 2021, Công ty Cổ phần hoa tiêu hàng hải-TKV đã bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất và theo kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh của TKV giao để điều hành sản xuất kinh doanh. Thu nhập và việc làm của người lao động ổn định thông qua thu nhập bình quân đạt 110% kế hoạch giao.

* Đánh giá chung kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021: Công ty Cổ phần Hoa tiêu hàng hải-TKV đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Kính trình các Quý vị cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- Giám đốc, các PGĐ (ecopy);
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy);
- Các cổ đông Công ty;
- P. HCTH (Đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Vũ Thị Dung

Số: /TTr - VPC

Hạ Long, ngày tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc: Lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP Hoa tiêu Hàng Hải - TKV;
Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất của Công ty CP Hoa tiêu Hàng Hải – TKV văn bản số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/9/2021

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2021 của Công ty như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập:
 - Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ tài chính hoặc Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2021.
 - Có kinh nghiệm kiểm toán đối với công ty đại chúng quy mô lớn tại Việt Nam;
 - Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
 - Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
 - Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi, tiến độ kiểm toán;
 - Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Đề xuất danh sách lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

2.1. Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC; Trụ sở chính: Số 01 - Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

2.2. Công ty TNHH PKF - Việt Nam; Trụ sở chính: Số 01- Nguyễn Huy Tưởng - Quận Thanh Xuân - Hà Nội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và đề nghị Đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện lựa chọn công ty kiểm toán theo danh sách đề xuất nêu trên, đảm bảo đúng theo quy định./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, CĐTĐN (ecopy);
- GD, Các PGD, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- HCTH (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN**

Vũ Thị Dung

Số: /NQ-VPC

Hạ Long, ngày tháng 3 năm 2022

Dự thảo:

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN HOA TIÊU HÀNG HẢI-TKV

Căn cứ Luật doanh nghiệp số ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Hoa tiêu hàng hải-TKV được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 01/2022/BB-HĐQT ngày 9/3/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hoa tiêu hàng hải-TKV,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả SXKD năm 2021 và nhiệm vụ năm 2022 của Công ty cổ phần Hoa tiêu Hàng hải-TKV với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Kết quả SXKD năm 2021

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ HĐQT	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Doanh thu	Tr đồng	13.070	12.772	97,7%
	- Doanh thu dịch vụ Hoa tiêu	“	13.000	12.652	97,3%
	- Doanh thu dịch vụ khác	“	70	120	171,4%
2	Giá trị sản xuất	Tr đồng	13.000	12.652	97,3%
3	Tổng chi phí	Tr đồng	12.470	11.631	93,3%
3.1	Chi phí trung gian		6.356	5.329	83,8%
3.2	Giá trị gia tăng		6.114	6.302	103,1%
	- Tiền lương		5.008	5.401	107,8%
	+ Tiền lương SXKD		4.668	4.993	107%
	+ Tiền lương NQL		340	408	120%

	- BHXH, BHYT, Công đoàn		388	402	103,6%
	- Khấu hao TSCĐ		718	499	69,5%
4	Lợi nhuận tổng số	Tr đồng	600	1.141	190,2%
5	Các chỉ tiêu về LĐTL				
	- Lao động định mức	Người	84	82	97.62%
	- Tiền lương bình quân	10 ³ đ/ng.t h	19.872	21.955	110,5%
	- Đơn giá tiền lương		359	359	110%
6	Chi trả cổ tức	%	6	8	

2. Kế hoạch SXKD năm 2022

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
1	Số lượng tàu dẫn	lượt tàu	3 800
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	48 800
4	Lợi nhuận	“	2 800
5	Nộp ngân sách	Theo quy định của Nhà nước	
6	Tiền lương bình quân	1.000 đ/n/t	24 643
7	Chi trả cổ tức	%	7

Điều 2. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm năm 2021 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Phân phối LNST Q4/2021
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	1 140 505 841
2 = a+b-c	Thuế TNDN phải nộp	164 068 370
<i>a</i>	<i>Thuế TNDN 20%</i>	<i>228 101 169</i>
<i>b</i>	<i>Thuế TNDN loại trừ chi phí khi tính thuế</i>	<i>6 282 217</i>
<i>c</i>	<i>Giảm 30% theo NQ 406 ngày 16/10 của UBND QH</i>	<i>70 315 016</i>
3	Lợi nhuận sau thuế để phân phối	976 437 471
4	Phương án phân phối (a+b+c)	976 437 471
<i>a</i>	<i>Chia cổ tức 8% năm (Vốn điều lệ x 8% x 03/12 tháng)</i>	<i>404 400 000</i>
<i>b</i>	<i>Quỹ đầu tư phát triển (b = (3-a) x 30%)</i>	
<i>c</i>	<i>Quỹ thưởng Ban điều hành Công ty (01 tháng lương Ban điều hành /12*3 tháng)</i>	<i>34 000 000</i>

d	Quỹ khen thưởng phúc lợi (1,5 tháng lương thực hiện /12 * 03 tháng) (0,32 tháng lương thực hiện)	538 037 471
	+ <i>Quỹ khen thưởng quý IV/2021</i>	161 411 241
	+ <i>Quỹ phúc lợi quý IV/2021</i>	376 626 230

Điều 3. Thông qua kết quả chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty năm 2021 và kế hoạch năm 2022 như sau:

1. Tiền lương, thưởng thù lao HĐQT, BKS, BGD năm 2021:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chức vụ	Nghị quyết Đại hội				Kết quả thực hiện				So sánh %
		Số người (BQ)	Tổng số (Trđ)	<i>Trong đó:</i>		Số người (BQ)	Tổng số (Trđ)	<i>Trong đó:</i>		
				Tiền lương	Thù lao			Tiền lương	Thù lao	
1	HĐQT	5	62,28		62,28	5	62,28		62,28	100
-	Chủ tịch	1	14,28		14,28	1	14,28		14,28	100
-	Ủy viên	4	48		48	4	48		48	100
2	BKS	3	36,6		36,6	3	36,6		36,6	100
-	Trưởng ban	1	12,6		12,6	1	12,6		12,6	100
-	Ủy viên	2	24		24	2	24		24	100
3	Ban GD	4	339,78	339,78		4	407,73	407,73		120
-	Giám đốc	1	95,76	95,76		1	114,91	114,91		120
-	Phó Giám đốc	2	168	168		2	201,6	201,6		120
-	Kế toán trưởng	1	76,02	76,02		1	91,22	91,22		120
	Cộng	12	438,66	339,78	98,88	12	506,61	407,73	98,88	115

2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGD năm 2022:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chức danh	Số người	Tổng số (Tr.đ)	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị		249,12		249,12	
-	Chủ tịch HĐQT	1	57,12		57,12	
-	Ủy viên HĐQT	4	192		192	
2	Ban Kiểm soát		146,4		146,4	

STT	Chức danh	Số người	Tổng số (Tr.đ)	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
-	TB kiểm soát	1	50.4		50.4	
-	UV Ban kiểm soát	2	96		96	
3	Ban Giám đốc	4	1 456.2	1 456.2		
-	Giám đốc	1	410,4	410,4		
-	Phó giám đốc	2	720	720		
-	Kế toán trưởng	1	325,8	325,8		
	Tổng số		1 851,72	1 456.2	395,52	

Ghi chú:

- Tiền lương năm 2022 của BGD chưa gồm tiền lương vượt lợi nhuận kế hoạch theo quy định tại khoản 4 điều 6 nghị định 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

- Ban giám đốc công ty gồm: 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc, 01 Kế toán trưởng

• **Phương thức chi trả:**

- Tiền lương, thù lao tháng = Tiền lương, thù lao năm /12 tháng;

- Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS, BGD Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao tháng; Số còn lại 20% được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Điều 4. Thông qua báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán gồm một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

- * Tài sản tổng số: 35.472.503.994 đồng;
- Tài sản ngắn hạn: 25.106.733.906 đồng;
- Tài sản dài hạn: 10.365.770.088 đồng;
- * Tổng nguồn vốn: 35.472.503.994 đồng;
- Nợ phải trả: 13.430.475.107 đồng;
- Vốn chủ sở hữu: 20.042.028.887 đồng;
- * Doanh thu bán hàng: 12.651.940.746 đồng;
- * Lợi nhuận trước thuế: 1.141.505.841 đồng;
- * Lợi nhuận sau thuế: 976.437.471 đồng;
- * Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 175 đồng;

Điều 5. Thông qua danh sách lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty 6 tháng và năm 2022.

STT	Tên Công ty kiểm toán độc lập	Địa chỉ
1	Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC	Số 01 - Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

STT	Tên Công ty kiểm toán độc lập	Địa chỉ
2	Công ty TNHH PKF - Việt Nam	Số 01- Nguyễn Huy Tưởng - Quận Thanh Xuân - Hà Nội.

Điều 6. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT, giám đốc công ty năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022.

Điều 7. Thông qua báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát về: Báo cáo kết quả SXKD của công ty; Báo cáo tài chính năm; báo cáo đánh hoạt động của Ban Kiểm soát và đánh giá công tác quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành Công ty trong năm 2021.

Điều 8. Điều khoản thi hành.

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị, Giám đốc Công ty Cổ phần hoa tiêu hàng hải-TKV:

- Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập (theo danh sách Công ty kiểm toán đã được Đại hội cổ đông thông qua) để kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty 6 tháng và năm 2022;

- Điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD cho phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua một cách hợp lệ, báo cáo Đại hội đồng cổ đông ở kỳ họp gần nhất theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp.

2. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Hoa tiêu hàng hải-TKV năm 2022 thông qua một cách hợp lệ và giao cho HĐQT, Giám đốc Công ty triển khai thực hiện kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2022.

Nơi nhận:

- Tập đoàn TKV; Sở GD&ĐT Hà Nội: TTLK Việt Nam (b/c);
- Các cán bộ quản lý; Các cổ đông của Công ty;
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy); Văn phòng đăng trên trang Web;
- Lưu: Văn thư; HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

**CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Văn Tứ**

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2022

PHIẾU GÓP Ý/ĐẶT CÂU HỎI

Họ và tên cổ đông/Đại diện theo ủy quyền (nếu có):.....

Mã số:

Số cổ phần sở hữu:

Địa chỉ thường trú:

Email:

Điện thoại:

Nội dung góp ý/Câu hỏi:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Cổ đông
(ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Trường hợp nội dung câu hỏi nằm ngoài Chương trình Đại hội, hoặc không đủ thời gian để Chủ tọa trả lời tất cả câu hỏi của Cổ đông, Hội đồng Quản trị sẽ trả lời cổ đông thông qua: Gửi thư tay, email hoặc điện thoại